

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **85/2021/HS-ST**  
Ngày 24/6/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đường Anh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Bình;

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1995; tên gọi khác: T Cụt; nơi sinh tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Thu L, sinh năm 1972; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số: 02/2013/HSST ngày 10/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt Nguyễn Thanh T 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2012, bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án; Bản án số: 37/2014/HSST ngày 18/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt Nguyễn Thanh T 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2014, bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án; Quyết định số: 03/QĐ-TA ngày 11/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; ngày 02/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; Bản án số: 02/2021/HSST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu,

tỉnh Đồng Nai đã xử phạt Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù về tội “Tham ô tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước từ ngày 11/02/2020 đến ngày 12/5/2020 (Án đã có hiệu lực pháp luật);

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 135/LTG ngày 28/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

2/ Họ và tên: **Son T1**, sinh năm 1994; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Son L, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 134/LTG ngày 28/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đỗ Huy C, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21/12/2020, Nguyễn Thanh T điện thoại nhờ Son T1 đến Công ty H thuộc ấp 1, xã T, huyện V chở về thì Son T1 đồng ý. Sau đó, Thanh T sử dụng điện thoại di động hiệu Itel gọi cho đối tượng H (không rõ họ địa chỉ) hỏi mua 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng, H đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực Cây xăng “Đức Hưng” thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 05 phút sau, Son T1 điều khiển xe mô tô biển số 39F1-4924 đến, Nguyễn Thanh T rủ Son T1 góp mỗi người 100.000 đồng mua ma túy về sử dụng, Son T1 đồng ý và đưa cho Thanh T 100.000 đồng. Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 39F1-4924 chở Son T1 đến khu vực cây xăng “Đức Hưng”, Son T1 đứng ngoài đợi còn Thanh T đi bộ vào trong hẻm khoảng 100m gặp H mua 01 bạch ma túy rồi bỏ vào bao thuốc lá hiệu Jet cất vào túi quần. Sau đó, Thanh T ra chở Son T1 về chỗ ở của mình tại ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khi Thanh T và Son T1 chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt giữ người trong trường hợp phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô loại Yamaha Nouvo LX, biển số 39F1-4924; 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng gold; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh; 01 bạch nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy).

Xử lý vật chứng thu giữ: Xe mô tô biển số 39F1-4924 đứng tên Lê Đình N, sinh năm 1963, ngụ tại 14/6, tổ 4, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh

Đồng Nai. Năm 2009, ông Đỗ Huy C mua lại xe sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 21/12/2020, Sơn T1 mượn xe mô tô của ông C đi ăn tối sau đó cùng Nguyễn Thanh T đi mua ma túy, ông C không biết việc này. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý giao trả xe mô tô trên cho ông C.

Tại Kết luận giám định số: 2955/KLGD-PC09 ngày 24/12/2020 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy đá có khối lượng 0,1755gam loại: Methamphetamine. Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,1549gam, hoàn lại trong niêm phong số 2955/KLGD-PC09.

Bản Cáo trạng số: 84/CT-VKSVC ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T và Sơn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 56 (tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Thanh T) của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 16 tháng đến 18 tháng tù; Sơn T1 từ 12 tháng đến 14 tháng tù; về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T và Sơn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 55 phút ngày 21/12/2020, tại ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Sơn T1 và Nguyễn Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1755gam ma túy, loại Methamphetamine.

Các bị cáo đồng ý với Kết luận giám định số: 2955/KLGD-PC09 ngày 24/12/2020 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người làm

chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T và Sơn T1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, biết ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý về việc cất giữ, vận chuyển cũng như mua bán các loại chất này; tuy nhiên bản thân muốn sử dụng ma túy nên các bị cáo đã cùng nhau bỏ tiền ra mua ma túy về để cất giữ mà sử dụng. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước mà còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật.

Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của hai bị cáo trong vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo Thanh T rủ Sơn T1 góp mỗi người số tiền 100.000 đồng để mua ma túy, cả hai chở nhau đi mua ma túy, mục đích để cùng nhau sử dụng; bị cáo Thanh T có nhân thân xấu nên mức hình phạt dành cho bị cáo phải cao hơn bị cáo Sơn T1. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng để các bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Sơn T1 có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho từng bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do các bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu số 2955/KLGD-PC09 ngày 24/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh của bị cáo Nguyễn Thanh T dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng gold; Sơn T1 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh do không liên quan đến tội phạm.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 39F1-4924, Sơn T1 mượn của ông Đỗ Huy C đi ăn tối và sử dụng đi mua ma túy cùng với Thanh T, ông C không biết việc này. Qua xác minh xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông C.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu ông Đỗ Huy C là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với Bản án số: 02/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù về tội “Tham ô tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước từ ngày 11/02/2020 đến ngày 12/5/2020; bản án đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung của Bản án số 02/2021/HS-ST với tội đang bị xét xử, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[8] Đối với người tên H (không rõ nhân thân) bán ma túy cho Nguyễn Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đang tiếp tục xác minh làm rõ, để có căn cứ xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo Sơn Tuấn) Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T và Sơn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 02/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù về tội “Tham ô tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước từ ngày 11/02/2020 đến ngày 12/5/2020; buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước từ ngày 11/02/2020 đến ngày 12/5/2020.

Xử phạt bị cáo Sơn T1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh của bị cáo Nguyễn Thanh T dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng gold; Sơn T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh do không liên quan đến tội phạm. Tịch thu tiêu hủy 01

(một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu số 2955/KLGD-PC09 ngày 24/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đường Anh Sơn**